

Số: /QĐ-ĐHNLBG-NNTH

Bắc Giang, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
V/v cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế Tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-ĐHNLBG-TCCB ngày 10/04/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về việc thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học;

Căn cứ nội dung biên bản họp ngày 17/07/2020 của Hội đồng thi cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản - Đợt thi ngày 04,05 tháng 7 năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách 97 thí sinh đạt yêu cầu, được cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, đợt thi ngày 04,05 tháng 7 năm 2020.

(Có danh sách thí sinh đạt yêu cầu kèm theo)

Điều 2. Trưởng các đơn vị trực thuộc có liên quan và thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- CT HĐT (b/c);
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, NNTH.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Quang Hà

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT YÊU CẦU ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
(Ban hành kèm theo QĐ số /QĐ-ĐHNLBG-NNTH ngày tháng năm 2020 của
Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
1	CNTT01	Nguyễn Thị Anh	07/11/1982	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6.5	7.0	Đạt
2	CNTT02	Nguyễn Thị Hồng Anh	08/11/1997	Bắc Giang	Nữ	Kinh	8.2	6.5	Đạt
3	CNTT04	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	22/12/1997	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6.7	7.5	Đạt
4	CNTT05	Bạch Bảo Hoàn Châu	09/12/1998	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7.5	6.0	Đạt
5	CNTT06	Lê Thị Cúc	15/10/1989	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6.5	7.0	Đạt
6	CNTT07	Vũ Mạnh Cường	01/10/1994	Bắc Giang	Nam	Kinh	6.5	6.0	Đạt
7	CNTT08	Nguyễn Thị Diễm	20/09/1994	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7.0	6.0	Đạt
8	CNTT09	Trần Thị Định	30/10/1984	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6.5	6.5	Đạt
9	CNTT10	Nguyễn Thị Hà	21/10/1985	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6.0	6.0	Đạt
10	CNTT11	Nguyễn Thị Hà	30/11/1983	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6.7	7.0	Đạt
11	CNTT12	Nguyễn Thị Hà	09/05/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6.5	7.0	Đạt
12	CNTT13	Trần Thị Thanh Hằng	16/12/1991	Nam Định	Nữ	Kinh	7.0	6.0	Đạt
13	CNTT14	Nguyễn Ngọc Hân	30/05/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6.7	6.5	Đạt
14	CNTT15	Dương Minh Hiên	12/09/1971	Bắc Giang	Nam	Kinh	6.0	7.0	Đạt
15	CNTT16	Trần Thị Hoàn	18/04/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6.7	6.5	Đạt
16	CNTT17	Trần Thị Bích Hợp	12/06/1985	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6.7	7.0	Đạt
17	CNTT18	Hà Thị Thanh Huyền	14/11/1998	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6.5	7.5	Đạt
18	CNTT19	Hoàng Thị Huyền	02/09/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6.2	6.5	Đạt
19	CNTT20	Nguyễn Thị Hưng	21/03/1985	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	6.2	6.5	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả
								Trắc nghiệm	Thực hành	
20	CNTT21	Hoàng Xuân	Khôi	12/03/1978	Bắc Giang	Nam	Kinh	6.7	6.5	Đạt
21	CNTT22	Trần Thị	Lan	22/06/1983	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6.5	7.5	Đạt
22	CNTT24	Trần Thị	Liên	01/06/1990	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6.5	6.5	Đạt
23	CNTT25	Trần Thị	Liên	16/10/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7.0	6.5	Đạt
24	CNTT26	Nguyễn Thùy	Linh	08/09/1992	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6.7	6.0	Đạt
25	CNTT28	Đỗ Hoàng Bích	Ngọc	06/08/1997	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7.0	7.5	Đạt
26	CNTT29	Thân Văn	Ngọc	21/11/1989	Bắc Giang	Nam	Kinh	6.5	6.5	Đạt
27	CNTT30	Vũ Thị Bích	Ngọc	10/09/1994	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6.7	7.0	Đạt
28	CNTT31	Đoàn Thị	Nhàn	28/02/1994	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6.5	7.0	Đạt
29	CNTT32	Trịnh Nhật	Như	24/02/1997	Bắc Giang	Nữ	Sán Dìu	6.5	8.0	Đạt
30	CNTT34	Trần Thị	Phương	28/02/1994	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6.0	7.5	Đạt
31	CNTT35	Lê Thị	Phượng	04/03/1984	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6.5	7.0	Đạt
32	CNTT36	Vũ Thị	Quyên	24/04/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6.7	7.0	Đạt
33	CNTT37	Nguyễn Thị	Thanh	20/01/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6.0	6.5	Đạt
34	CNTT38	Đỗ Thị Phương	Thảo	27/09/1997	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6.2	6.5	Đạt
35	CNTT39	Nguyễn Thị	Thi	05/02/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6.2	7.0	Đạt
36	CNTT40	La Thị	Thu	13/09/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7.2	7.5	Đạt
37	CNTT41	Hà Thị	Thùy	17/04/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	8.2	7.0	Đạt
38	CNTT42	Nguyễn Thị	Thùy	25/09/1991	Hải Dương	Nữ	Kinh	6.0	7.0	Đạt
39	CNTT43	Vi Thị Hương	Thùy	24/12/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6.7	7.5	Đạt
40	CNTT44	Dương Thị	Thủy	27/04/1996	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6.2	7.0	Đạt
41	CNTT45	Nguyễn Thị	Thủy	27/03/1998	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6.0	7.0	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả
								Trắc nghiệm	Thực hành	
42	CNTT46	Đường Lê	Thi	10/07/1981	Lạng Sơn	Nam	Tày	8.7	8.5	Đạt
43	CNTT48	Nguyễn Thị	Thương	02/11/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7.7	7.5	Đạt
44	CNTT49	Đoàn Thị	Trang	04/04/1991	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6.0	7.0	Đạt
45	CNTT50	Nguyễn Minh	Tú	22/10/1993	Hà Nội	Nam	Kinh	7.7	6.5	Đạt
46	CNTT53	Trần Thị	Yến	05/07/1990	Bắc Giang	Nữ	Kinh	8.0	7.0	Đạt
47	CNTT54	Hoàng Văn	Bản	09/01/1991	Lạng Sơn	Nam	Tày	6.5	7.0	Đạt
48	CNTT55	Hoàng Thị	Bé	19/02/1981	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6.2	6.5	Đạt
49	CNTT56	Trần Văn	Biên	06/12/1988	Lạng Sơn	Nam	Nùng	6.7	7.0	Đạt
50	CNTT57	Đỗ Quyết	Chiến	04/05/1971	Lạng Sơn	Nam	Kinh	6.5	6.5	Đạt
51	CNTT58	Đặng Thị	Cúc	30/04/1989	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	6.5	6.5	Đạt
52	CNTT59	Hoàng Văn	Cường	24/11/1979	Lạng Sơn	Nam	Tày	6.2	6.0	Đạt
53	CNTT60	Phùng Thị	Dèo	05/09/1972	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	6.5	7.0	Đạt
54	CNTT61	Hà Thị	Du	10/07/1980	Lạng Sơn	Nữ	Tày	7.0	7.0	Đạt
55	CNTT62	Hà Thị	Duyên	02/09/1986	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6.7	6.5	Đạt
56	CNTT63	Long Văn	Đàm	15/01/1988	Lạng Sơn	Nam	Nùng	6.5	6.5	Đạt
57	CNTT64	Lộc Thị	Đức	10/11/1986	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6.7	7.0	Đạt
58	CNTT65	Hoàng Thị Minh	Giang	22/08/1991	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	7.0	7.0	Đạt
59	CNTT66	Lường Mỹ	Hà	30/04/1993	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	7.2	6.5	Đạt
60	CNTT67	Phùng Thị	Hà	18/11/1980	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	6.7	7.0	Đạt
61	CNTT68	Hoàng Văn	Hạch	28/07/1991	Lạng Sơn	Nam	Sán chỉ	6.5	6.5	Đạt
62	CNTT69	Lý Thị	Hạnh	20/10/1978	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6.7	7.0	Đạt
63	CNTT70	Nông Minh	Hiếu	11/08/1989	Lạng Sơn	Nam	Tày	6.7	6.5	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả
								Trắc nghiệm	Thực hành	
64	CNTT71	Đỗ Thị	Hoa	06/09/1993	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	7.0	6.5	Đạt
65	CNTT72	Hoàng Văn	Hoàn	20/05/1986	Lạng Sơn	Nam	Tày	6.7	7.0	Đạt
66	CNTT73	Hoàng Thị	Hương	12/11/1994	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6.5	6.5	Đạt
67	CNTT74	Lý Thị	Hương	19/01/1982	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	6.2	7.0	Đạt
68	CNTT75	Vi Văn	Khai	09/12/1982	Lạng Sơn	Nam	Tày	6.7	7.0	Đạt
69	CNTT76	Nông Trung	Kiên	20/03/1984	Lạng Sơn	Nam	Tày	6.5	6.5	Đạt
70	CNTT77	Vi Thị	Nga	14/02/1983	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6.2	7.5	Đạt
71	CNTT78	Hoàng Văn	Tặng	10/10/1982	Lạng Sơn	Nam	Tày	8.0	8.0	Đạt
72	CNTT79	Dương Thị	Vân	28/5/1971	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6.5	7.0	Đạt
73	CNTT80	Lê Thị	Lan	20/01/1974	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6.5	6.5	Đạt
74	CNTT81	Đặng Thị Như	Lệ	16/02/1989	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6.2	7.0	Đạt
75	CNTT82	Hoàng Thị Ngọc	Mây	10/04/1990	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	6.7	6.5	Đạt
76	CNTT83	Lường Thị	Minh	17/04/1984	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6.5	7.5	Đạt
77	CNTT84	Nông Văn	Mừng	14/06/1972	Lạng Sơn	Nam	Tày	6.2	7.5	Đạt
78	CNTT85	Hứa Thị	Nga	01/01/1989	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6.7	7.0	Đạt
79	CNTT86	Hoàng Thị	Nga	10/10/1992	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6.5	8.0	Đạt
80	CNTT87	Chu Thị	Nghiều	15/11/1979	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6.5	7.0	Đạt
81	CNTT88	Cù Minh	Ngọc	10/08/1994	Phú Thọ	Nữ	Kinh	6.7	6.5	Đạt
82	CNTT89	Vi Thị	Nhót	16/10/1971	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6.2	7.0	Đạt
83	CNTT90	Hà Thị	Nhung	01/04/1979	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6.7	7.5	Đạt
84	CNTT91	Lý Thị	Oanh	18/11/1985	Lạng Sơn	Nữ	Tày	7.0	7.0	Đạt
85	CNTT92	Hoàng Văn	Sáu	17/10/1966	Lạng Sơn	Nam	Tày	6.2	6.5	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
86	CNTT93	Vy Thị Sít	01/12/1981	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6.7	6.5	Đạt
87	CNTT94	Lê Thị Tại	16/05/1985	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6.5	7.5	Đạt
88	CNTT95	Chu Thị Thanh	04/04/1982	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	6.7	7.0	Đạt
89	CNTT96	Kiềng Văn Thuy	10/10/1987	Lạng Sơn	Nam	Tày	6.7	7.0	Đạt
90	CNTT97	Nguyễn Thị Thúy	22/08/1984	Lạng Sơn	Nữ	Tày	7.0	6.5	Đạt
91	CNTT98	Vi Thị Thúy	07/05/1977	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6.7	6.5	Đạt
92	CNTT99	Âu Huyền Trang	27/05/1995	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	6.5	6.5	Đạt
93	CNTT100	Lưu Thùy Trang	05/05/1992	Lạng Sơn	Nữ	Tày	6.2	7.0	Đạt
94	CNTT101	La Văn Trung	05/03/1980	Lạng Sơn	Nam	Nùng	6.7	6.5	Đạt
95	CNTT102	Lê Anh Tuấn	05/09/1973	Lạng Sơn	Nam	Nùng	6.5	7.0	Đạt
96	CNTT103	Nông Văn Vinh	12/02/1983	Lạng Sơn	Nam	Tày	6.7	7.0	Đạt
97	CNTT104	Long Thị Yên	06/01/1990	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	6.5	6.5	Đạt

Số thí sinh được cấp chứng chỉ theo danh sách: 97./.